TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS-ST
Ngày: 02/12/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tòng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Sơn Thanh Huyền**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà **Trang Thị H**, sinh năm 1964 (vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn Phúc**, sinh năm 1969. (vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Bà Trang Thị H làm đầu thảo hụi đã nhiều năm nay tại địa phương, hụi của bà có rất nhiều người tham gia. Chị có tham gia hụi của bà H 01 phần trong dây hụi mùa 2.000.000đ, 04 tháng khui một lần vào mùa lúa, dây hụi này mở vào tháng 10/2017 có sự tham gia của 13 hụi viên. Dây hụi này khui hụi được 8 kỳ, mỗi lần khui hụi chị đều đóng tiền đầy đủ cho bà H. Đến kỳ khui hụi thứ 9 thì bà H thông báo với các hụi viên là không tiếp tục khui hụi nữa và cũng không trả lại tiền hụi đã đóng cho chị. Bà H sau đó bỏ nhà đi không ai biết đi đâu, không liên lạc gì được, có đến nhà đòi tiền thì ông P chồng bà H kêu tự tìm bà H mà đòi nợ, ông không liên quan gì. Tổng số tiền chị đóng cho bà H là 11.850.000đ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho chị tổng số tiền hụi đã đóng là 11.850.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trang Thị H vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lời trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2021, ông Nguyễn Văn P là chồng bà Trang Thị H trình bày: Ông và bà H là vợ chồng, bà H làm đầu thảo hụi đã trên dưới 20 năm nay, khui hụi tại nhà ông, các hụi viên kiện bà H ông đều biết mặt vì là hàng xóm lâu năm với nhau, ông biết chị H có tham gia hụi của bà H, chị H chưa hốt hụi, bà H làm đầu thảo hụi hưởng huê hồng để phục vụ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và lo cho con học hành. Từ cuối năm 2019 bà H bỏ nhà đi ông không biết đi đâu, hụi là do bà H mở, bà H thiếu nợ hụi các hụi viên thì tự chịu, ông không liên quan và không chịu trách nhiệm trả nợ chung với bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tuyết H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi đã đóng là 11.850.000đ.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự trong vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Nguyên đơn từ lúc thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là thực hiện tốt quy định của pháp luật; Bị đơn và người liên quan thực hiện chưa tốt quy định của pháp luật về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cũng như có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P

có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết H tiền hụi đã đóng bằng 11.850.000đ; Bà H và ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và cũng không có yêu cầu phản tố, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trang Thị H là người làm chủ hụi (đầu thảo) tháng 10/2017 bà có mở dây hụi mùa, hụi trị giá 2.000.000đ, hụi khui 4 tháng một lần theo mùa lúa, hụi có tổng cộng 13 phần, chị Nguyễn Thị Tuyết H có tham gia 01 phần. Hụi khui được 08 lần, chị H đóng tiền hụi sống cho bà H số tiền tổng cộng 11.850.000đ, khi đến kỳ khui hụi thứ 9 thì bà H thông báo với các hụi viên rằng không tiếp tục khui hụi nữa, bà H bỏ nhà đi không ai liên lạc được và cũng không trả lại tiền cho những hụi viên chưa hốt hụi nhưng đã đóng hụi sống đầy đủ trong đó có chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Bà Huỳnh Thị D và bà Nguyễn Thị N là hụi viên cùng tham gia dây hụi trên với chị H cùng xác định: chị H có tham gia 01 phần trong dây hụi trên, đến thời điểm bà H tuyên bố không khui hụi nữa thì chị H chưa hốt hụi, chị H đã đóng tiền hụi sống cho bà H 08 lần tổng cộng số tiền bằng 11.850.000đ là hoàn toàn đúng sự thật.

Ông Nguyễn Văn P là chồng bà H cũng thừa nhận việc bà H làm đầu thảo hụi đã trên dưới 20 năm nay, khui hụi tại nhà ông, bà H lấy tiền hoa hồng làm hụi để phục vụ sinh hoạt thiết yếu trong gia đình, hiện bà H bỏ nhà đi đâu thì ông không rõ, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng vẫn còn tồn tại.

Việc bà H phát sinh nợ hụi là trong thời kỳ hôn nhân và cũng vì mục đích phục vụ như cầu thiết yếu của gia đình nên Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung của vợ chồng, ông P phải có trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho chị H là phù hợp quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm khởi kiện dây hụi trên đã mãn, chị

H yêu cầu bà H, ông P có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi đã đóng 11.850.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 29 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H.

- Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền hụi đã đóng bằng 11.850.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P phải nộp 592.500đ (năm trăm chín mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết H 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên thu số $N^0$0008495 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Tòng